PHẦN VĂN BẢN KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2270/QĐ-TTg *Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2013*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 28-KL/TW ngày 14 tháng 8 năm 2012 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh, quốc phòng vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Kết luận số 28-KL/TW ngày 14 tháng 8 năm 2012 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh, quốc phòng vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 28-KL/TW ngày 14 tháng 8 năm 2012 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh, quốc phòng vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong vùng đồng bằng sông Cửu Long chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

KẾ HOẠCH
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 28-KL/TW NGÀY 14 THÁNG 8 NĂM 2012 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ BẢO ĐẢM AN NINH, QUỐC PHÒNG VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG ĐẾN NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2270/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ)

Để triển khai thực hiện Kết luận số 28-KL/TW ngày 14 tháng 8 năm 2012 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh, quốc phòng vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 28-KL/TW để làm căn cứ chỉ đạo điều hành; các Bộ, ngành và các địa phương tổ chức triển khai thực hiện và định hướng các hoạt động của mình nhằm đưa vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững với nội dung như sau:

I. PHẠM VI THỰC HIỆN

Vùng đồng bằng sông Cửu Long bao gồm 13 tỉnh, thành phố: Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng, An Giang, Kiên Giang, Đồng Tháp, Bạc Liêu và Cà Mau.

II. MỤC TIÊU

1. Xây dựng và phát triển vùng ĐBSCL trở thành vùng trọng điểm sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại, phát triển công nghiệp chế biến và công nghiệp phụ trợ cho nông nghiệp với tốc độ tăng trưởng cao, bền vững; Phát triển mạnh kinh tế biển và xây dựng ngành thủy sản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của Quốc gia; Phát triển mạnh dịch vụ - du lịch thành ngành kinh tế then chốt của Vùng và bảo đảm an ninh, quốc phòng vùng ĐBSCL từ nay đến năm 2020.

2. Tập trung xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội gắn với xóa đói, giảm nghèo, tạo việc làm, giải quyết an sinh xã hội, bảo vệ môi trường; hoàn thành mục tiêu xây dựng 50% xã nông thôn mới. Tăng cường thực lực quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, chủ quyền quốc gia và trật tự an toàn xã hội.

3. Phấn đấu tăng trưởng kinh tế đạt 7,7%/năm giai đoạn 2011 - 2015 và 8,6%/năm giai đoạn 2016 - 2020. GDP bình quân đầu người đến năm 2020 khoảng 57,9 triệu đồng, tương đương 2.750USD - 2.850USD. Đến năm 2015 phấn đấu tỷ trọng nông, lâm, ngư nghiệp trong GDP của Vùng là 36,7%; công nghiệp, xây dựng là 30,4%, dịch vụ là 32,9%; đến năm 2020 đạt tỷ trọng tương ứng là 30,5% - 35,6% - 33,9%; giảm hộ nghèo mỗi năm từ 2 - 3%/năm, trong đó vùng đồng bào dân tộc Kh'Mer giảm 4 - 5%/năm, đến năm 2020 tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc Kh'Mer dưới 10%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 35 - 40% vào năm 2015 và khoảng 50 - 55% vào năm 2020; đảm bảo an ninh lương thực quốc gia và đạt được các chỉ tiêu phát

triển kinh tế xã hội quan trọng khác đã nêu trong Quyết định số 939/QĐ-TTg ngày 17 tháng 9 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020.

4. Trên cơ sở Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐBSCL đến năm 2020, các Bộ, ngành và các địa phương trong Vùng rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch và các cơ chế chính sách nhằm huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội để phù hợp với điều kiện mới. Xây dựng cơ chế liên kết vùng theo hướng: Khai thác tối đa mọi tiềm năng, thế mạnh của từng tỉnh, thành phố trong Vùng; bảo đảm sự phát triển gắn kết, hài hòa giữa các tỉnh, thành phố tạo thành không gian kinh tế vùng liên hoàn, hợp lý.

5. Xác định rõ các chương trình, dự án đầu tư trong giai đoạn 2013 - 2015 và 2016 - 2020, nhu cầu về vốn và cơ cấu vốn đầu tư cho từng chương trình, dự án và các giải pháp, cơ chế chính sách huy động vốn đầu tư. Lựa chọn, sắp xếp theo thứ tự ưu tiên thực hiện các đề án, dự án quan trọng để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2013 - 2015 và 2016 - 2020.

III. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, chỉ đạo tổ chức triển khai toàn diện, đồng bộ, thống nhất các nhiệm vụ về đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh theo Kết luận số 28-KL/TW của Bộ Chính trị, tập trung vào một số nội dung sau:

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, thể chế về quản lý và điều hành, trong đó tập trung vào chính sách đất đai, tài chính thị trường, đào tạo nguồn nhân lực, xử lý chất thải, khai thác và sử dụng tài nguyên nước, cải cách hành chính; nghiên cứu ban hành chính sách thu hút đầu tư vào ngành công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao, tạo giá trị gia tăng lớn, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp sạch, các ngành dịch vụ có chất lượng cao; kiện toàn, nâng cao năng lực tổ chức bộ máy chỉ đạo, điều phối phát triển vùng ĐBSCL...

2. Chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại; tăng cường đóng góp và vai trò của khu vực dịch vụ, nâng cao giá trị các sản phẩm chủ lực, phát triển nhanh các sản phẩm mũi nhọn, gắn với thị trường và tăng sức cạnh tranh trên các lĩnh vực.

3. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng, đặc biệt là hệ thống giao thông và thủy lợi. Ưu tiên tập trung cho hệ thống giao thông huyết mạch liên vùng đối với giao thông đường bộ, đường thủy, hàng không và hệ thống các cảng biển theo quy hoạch được duyệt. Quan tâm đầu tư các hệ thống thủy lợi nhằm cung cấp ổn định nước ngọt cho các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, hệ thống ngăn mặn, thau phèn đảm bảo cho sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản phát triển ổn định.

4. Phát triển kinh tế kết hợp với bảo vệ môi trường sinh thái, khai thác tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên, có các giải pháp chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, đảm bảo phát triển bền vững.

5. Phát triển kinh tế kết hợp với bảo vệ an ninh - quốc phòng, giữ vững ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

IV. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Huy động hiệu quả vốn đầu tư tạo điều kiện thu hút mạnh mẽ hơn các nguồn lực trong và ngoài nước. Giảm tỷ trọng đầu tư từ nguồn ngân sách gắn với nâng cao hiệu quả đầu tư công, đa dạng hóa và tăng cường các nguồn vốn khác, coi trọng khai thác hiệu quả nguồn lực từ đất đai. Tranh thủ tối đa nguồn vốn ODA để đầu tư các công trình trọng điểm và dự án liên vùng, đặc biệt là các dự án hạ tầng kỹ thuật với quy mô lớn.

- Điều chỉnh cơ cấu đầu tư theo hướng thu hút công nghệ, kỹ thuật hiện đại, góp phần nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Có chính sách định hướng đầu tư vào các lĩnh vực dịch vụ chất lượng cao, các ngành sản xuất công nghệ cao và phát triển mạnh công nghiệp chế biến sản phẩm xuất khẩu có giá trị gia tăng cao.

2. Đẩy mạnh sự phối hợp giữa các địa phương vùng ĐBSCL trong việc thực hiện các chính sách phát triển, việc huy động và phân bổ nguồn lực cho đầu tư phát triển, xây dựng kết cấu hạ tầng; đào tạo, thu hút và giải quyết việc làm cho người lao động; bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, đảm bảo an ninh, quốc phòng.

3. Đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao, với cơ cấu ngành nghề và trình độ hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của vùng ĐBSCL. Mở rộng quy mô đào tạo dưới nhiều hình thức, chú ý đào tạo đội ngũ công nhân tay nghề cao. Phối hợp đào tạo nguồn nhân lực với các vùng khác trong cả nước và hợp tác quốc tế.

4. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính theo hướng công khai, minh bạch, đồng thời nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

5. Tăng cường hợp tác và phát triển thị trường giữa các địa phương trong Vùng với các địa phương vùng Đông Nam Bộ, vùng miền Trung và Tây Nguyên về thu hút đầu tư, chuyển giao công nghệ, cung cấp lao động, xây dựng vùng nguyên liệu và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, xử lý chất thải… Tăng cường hợp tác phát triển thương mại qua biên giới Campuchia thông qua các cửa khẩu. Đẩy mạnh hợp tác với các nước thuộc Tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nhiệm vụ, nội dung của Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 28-KL/TW này và theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, các Bộ trưởng, Thủ

trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL chỉ đạo xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện của Bộ, ngành, địa phương mình trong giai đoạn 2013 - 2020 theo sự phân công của Chính phủ và cụ thể hóa thành các nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hàng năm. Cụ thể như sau:

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Xây dựng cơ chế điều phối liên kết vùng ĐBSCL; Quy chế hoạt động điều phối, phối hợp với vùng Đông Nam Bộ, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và các vùng khác;

- Xây dựng chính sách thu hút đầu tư, đặc biệt là huy động nguồn lực trong nước, đẩy mạnh thu hút vốn nước ngoài; vận động thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ vận tải biển, bưu chính viễn thông, tài chính, ngân hàng, dịch vụ du lịch, các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu thương mại…

- Phối hợp với các địa phương xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư thu hút các nguồn vốn FDI, ODA để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế, xã hội, xóa đói giảm nghèo của Vùng, trong đó có các chương trình, dự án ưu tiên, tiến hành cho làm thí điểm đầu tư theo hình thức PPP tại một số địa phương và đầu tư theo hình thức BOT, BTO, BT đối với một số dự án đầu tư kết cấu hạ tầng được khuyến khích đầu tư.

- Phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương rà soát, điều chỉnh quy hoạch các khu công nghiệp, khu chế xuất, các khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐBSCL đến năm 2020.

b) Bộ Tài chính:

- Xây dựng việc thí điểm cho địa phương vay vốn nước ngoài đầu tư hạ tầng quan trọng của vùng; chính sách ưu đãi về thuế nhằm tăng cường thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào vùng ĐBSCL;

- Xây dựng Nghị định theo hướng mở rộng cơ chế cho vay lại từ nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ đối với chính quyền địa phương, nâng cao tính chủ động và trách nhiệm của địa phương, đồng thời đảm bảo công khai minh bạch giữa các địa phương trong việc quản lý, sử dụng và trách nhiệm trả nợ đối với các khoản vay nước ngoài.

c) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Hoàn thiện Quy hoạch Nông nghiệp nông thôn vùng ĐBSCL đến năm 2020 trong điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng;

- Xây dựng kế hoạch đầu tư cho sản xuất lúa, gạo, cây ăn quả, nuôi trồng, đánh bắt, chế biến và xuất khẩu tôm, cá tra, ba sa vùng ĐBSCL; Quy hoạch và xây dựng

phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Đầu tư xây dựng các công trình chống ngập úng cho các đô thị lớn vùng ĐBSCL.

- Hoàn thành các Dự án thuộc chương trình đầu tư khu neo đậu, tránh trú bão cho tàu cá; dự án thuộc Chương trình củng cố nâng cấp hệ thống đê sông, đê biển; tổ chức triển khai thực hiện các chương trình như bảo vệ và phát triển rừng, xây dựng nông thôn mới, đề án dự trữ lúa gạo nhằm đảm bảo mục tiêu an ninh lương thực…

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung cơ chế chính sách, các Đề án, chương trình phát triển nông, lâm, ngư nghiệp vùng ĐBSCL đến năm 2020, tầm nhìn đến 2050:

d) Bộ Giao thông vận tải:

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch hệ thống cảng biển và quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống giao thông đường bộ, đường sắt, đường sông, hệ thống cảng hàng không vùng ĐBSCL đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

- Đề xuất các giải pháp huy động các nguồn lực của các thành phần kinh tế để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng. Tập trung nguồn vốn ngân sách Nhà nước, trái phiếu Chính phủ, các nguồn lực ODA và nguồn vốn tư nhân thông qua các hình thức đầu tư khác nhau, trong đó chú trọng các hình thức BOT, BT, PPP... để thực hiện đối với các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm của vùng ĐBSCL.

đ) Bộ Xây dựng:

- Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch về xây dựng mạng lưới đô thị vùng ĐBSCL; xây dựng và điều chỉnh quy hoạch nhà ở công nhân tại các Khu kinh tế, khu công nghiệp, ký túc xá sinh viên, nhà ở của người lao động có thu nhập thấp ở các đô thị. Điều chỉnh, quy hoạch hệ thống cấp, thoát nước, xử lý nước thải ở các thị xã, thị trấn, thị tứ và khu vực nông thôn; quy hoạch các nhà máy xử lý chất thải rắn độc hại của vùng ĐBSCL.

- Xây dựng kế hoạch phát triển kết cấu hạ tầng đô thị vùng ĐBSCL đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

- Xây dựng giải pháp tăng cường các nguồn vốn nội lực thực hiện các dự án nâng cấp đô thị vùng ĐBSCL đến năm 2020.

e) Bộ Công Thương:

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển ngành công nghiệp; quy hoạch phát triển các sản phẩm công nghiệp chủ lực của vùng; phát triển công nghiệp phụ trợ, phát triển các khu cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; quy hoạch ngành dịch vụ bao gồm: Dịch vụ phục vụ sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến, phân phối, lưu thông, thị trường, cung ứng nguyên liệu cho công nghiệp chế biến ở vùng ĐBSCL đến năm 2020; đồng thời, tăng cường Chương trình xúc tiến thương mại và phát triển thương hiệu vùng ĐBSCL;

- Phát triển công nghiệp chế biến phục vụ sản xuất nông nghiệp, thủy sản và phát triển công nghệ cao (như khí điện đạm, năng lượng gió, nhiệt điện…) của vùng; Quy hoạch phát triển hệ thống kho phục vụ bảo quản và phân phối hàng hóa cung ứng nguyên liệu cho công nghiệp chế biến ở vùng ĐBSCL và vùng Kinh tế trọng điểm ĐBSCL;

- Xây dựng, đề xuất các giải pháp, cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp phụ trợ, công nghiệp sinh học và công nghệ cao; Cơ chế chính sách tăng cường xuất khẩu các sản phẩm nông nghiệp, thủy hải sản và bảo hiểm rủi ro cho người sản xuất.

g) Bộ Thông tin và Truyền thông:

- Tổ chức triển khai Chương trình quốc gia phát triển công nghệ thông tin đến năm 2020 tại vùng ĐBSCL sau khi được phê duyệt, trong đó xây dựng kết cấu hạ tầng bưu chính, viễn thông cả ở đô thị và vùng nông thôn, đảm bảo thông tin liên lạc theo hướng hiện đại.

h) Bộ Khoa học và Công nghệ:

- Tăng cường đầu tư cho các Viện nghiên cứu đầu ngành, Trung tâm khoa học và công nghệ, các phòng thí nghiệm trọng điểm, các cơ sở ứng dụng và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội vùng ĐBSCL;

- Phối hợp với các Trung tâm nghiên cứu khoa học công nghệ của vùng như Viện lúa Đồng bằng sông Cửu Long, Viện nghiên cứu phát triển Đồng bằng sông Cửu Long… và các doanh nghiệp tổ chức nghiên cứu, thử nghiệm, áp dụng khoa học công nghệ trong sản xuất và chế biến, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, thủy sản nhằm lai tạo, cải tiến và phát triển các giống lúa mới có năng suất và chất lượng cao, cải tiến các mô hình nuôi trồng và chế biến thủy hải sản.

i) Bộ Tài nguyên và Môi trường:

- Phối hợp các địa phương trong vùng ĐBSCL giải quyết vấn đề thu gom, xử lý nước thải, rác thải, bảo vệ môi trường, thanh tra, kiểm tra xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường đảm bảo phát triển bền vững;

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất của vùng ĐBSCL đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; Xây dựng kế hoạch châu thổ sông Cửu Long (trong khuôn khổ Chương trình hợp tác Hà Lan).

k) Bộ Văn hóa - Thể thao và du lịch:

- Xây dựng kế hoạch tôn tạo và phát triển các công trình văn hóa, di tích lịch sử cách mạng và kháng chiến; bảo tồn, giữ gìn và phát huy các di sản thiên nhiên và văn hóa được UNESCO công nhận; xây dựng kế hoạch bảo tồn phát triển văn hóa - thông tin các dân tộc thiểu số vùng ĐBSCL.

- Quy hoạch tổng thể phát triển văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch vùng ĐBSCL; phát triển mạnh các loại hình du lịch sinh thái theo đặc thù của vùng ĐBSCL (miệt vườn, sông nước), các tuyến du lịch liên vùng và quốc tế đưa sản phẩm du lịch quảng bá ra thế giới, tạo ra một phong cách, sắc thái, sản phẩm du lịch riêng của vùng ĐBSCL. Tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng ĐBSCL đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

l) Bộ Lao động - Thương binh và xã hội:

- Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch mạng lưới và nâng cao chất lượng các Trường Cao đẳng, Trung tâm Dạy nghề ở vùng ĐBSCL đến năm 2020, trong đó tập trung ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu cho các Khu công nghiệp, Khu kinh tế, khu vực đầu tư nước ngoài, Khu công nghệ chất lượng cao phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế vùng.

- Xây dựng chương trình xuất khẩu lao động;

- Triển khai đồng bộ các cơ chế, chính sách để hỗ trợ đầu tư các Trường Trung học Sư phạm, Cao đẳng Sư phạm, Trường Dạy nghề và các Trung tâm Dạy nghề đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực của vùng ĐBSCL.

m) Bộ Quốc phòng:

- Ban hành quy chế thống nhất việc xây dựng công trình trên tuyến biên giới Vùng ĐBSCL; Ban hành quy hoạch chi tiết xây dựng và xây dựng các khu kinh tế - quốc phòng theo Quyết định số 1391/QĐ-TTg ngày 09 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ ở vùng ĐBSCL;

- Quy hoạch chi tiết các hệ thống cảng, kho bãi, xây dựng đồn biên phòng, đường tuần tra biên giới, các Đề án chuyên ngành của Bộ Quốc phòng ở vùng ĐBSCL.

n) Ủy ban Dân tộc:

- Xây dựng tổng thể các chính sách ưu đãi riêng nhằm phát triển kinh tế - xã hội cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số Kh'Mer; Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích thu hút các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp đầu tư phát triển vào vùng đồng bào dân tộc Kh'Mer vùng ĐBSCL. Đề án đào tạo bồi dưỡng cán bộ người dân tộc thiểu số Kh'Mer vùng ĐBSCL;

- Xây dựng chính sách bảo tồn, phát triển ngành nghề truyền thống cho vùng dân tộc thiểu số và tăng cường hợp tác với các nhà tài trợ quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số Kh'Mer nghèo vùng ĐBSCL.

o) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL:

- Rà soát lại các quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thành phố; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu của địa phương đến

năm 2020 theo tinh thần Kết luận số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị để bổ sung kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2013 - 2015 và xây dựng kế hoạch 2016 - 2020.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản cụ thể của địa phương giai đoạn 2014 - 2015 và 2016 - 2020, trong đó xác định rõ các lĩnh vực ưu tiên, giải pháp về huy động và sử dụng vốn cho từng chương trình, dự án trình Chính phủ.

- Cập nhật các dự báo, xem xét lại khả năng hiện thực, xác định lại cơ cấu kinh tế theo hướng phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương; gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm và đảm bảo phát triển bền vững;

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan quản lý Kế hoạch triển khai thực hiện này, chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ:

a) Chủ trì hướng dẫn, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch;

b) Hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch, tiến độ cụ thể và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm theo đúng các mục tiêu của Kế hoạch đề ra;

c) Định kỳ 6 tháng, hàng năm tổ chức kiểm tra, đánh giá rút kinh nghiệm, trên cơ sở đó sơ kết, tổng kết để báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo đúng tiến độ thực hiện Kế hoạch;

d) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương liên quan báo cáo đề xuất trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ trong trường hợp cần thiết./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

Phụ lục

MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 28-NQ-TW NGÀY 14 THÁNG 8 NĂM 2012 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ CỦA CÁC BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG GIAI ĐOẠN 2011 - 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2270/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Cơ quan chủ trì	Nội dung thực hiện	Cơ quan phối hợp	Hình thức văn bản	Thời gian trình
1	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Xây dựng cơ chế điều phối liên kết vùng ĐBSCL giai đoạn 2013 - 2020	Các Bộ, ngành và các địa phương liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2013
		Xây dựng mô hình phát triển đặc thù cho đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	Các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang	Nghị định của Chính phủ	2014
		Xây dựng một số cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐBSCL giai đoạn 2015 - 2020	Các Bộ, ngành và các địa phương liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2014
		Rà soát điều chỉnh các các quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của Vùng, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng Kinh tế trọng điểm vùng ĐBSCL giai đoạn 2015 - 2020	Các Bộ, ngành và các địa phương liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2014
2	Bộ Tài chính	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về quy trình cho chính quyền địa phương vay lại nguồn vốn nước ngoài	Các Bộ, ngành và các địa phương liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2014

STT	Cơ quan chủ trì	Nội dung thực hiện	Cơ quan phối hợp	Hình thức văn bản	Thời gian trình
3	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Quy hoạch Nông nghiệp nông thôn Vùng ĐBSCL đến năm 2020 trong điều kiện biến đổi khí hậu	Các Bộ, ngành và các địa phương liên quan	Quyết định của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Quý I/2014
		Quy hoạch Nông nghiệp nông thôn Vùng Kinh tế trọng điểm ĐBSCL đến năm 2020	Các Bộ, ngành và các địa phương liên quan	Quyết định của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Quý I/2014
		Đề án liên kết vùng ĐBSCL phát triển sản xuất, tiêu thụ lúa gạo, trái cây, thủy sản và nâng cao năng lực cho nông dân	Các Bộ, ngành và các địa phương liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quý 4/2013
		Đề án quản lý hoạt động sản xuất, chế biến và xuất khẩu cá tra, ba sa	Các Bộ, ngành và các địa phương liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2014
		Đề án quản lý hoạt động sản xuất, chế biến và xuất khẩu tôm nước lợ	Các Bộ, ngành và các địa phương liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2014
		Xây dựng đề án đầu tư cho sản xuất lúa, gạo, cây ăn quả, nuôi trồng, đánh bắt, chế biến thủy hải sản	Các Bộ, ngành và các địa phương liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quý 4/2013
		Đầu tư xây dựng các công trình chống ngập úng cho các đô thị lớn vùng ĐBSCL	Các Bộ, ngành và các địa phương liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2013
4	Bộ Giao thông Vận tải	Điều chỉnh quy hoạch hệ thống cảng biển và quy hoạch tổng thể phát triển ngành giao thông vận	Các Bộ, ngành và các địa phương liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quý IV/2013

STT	Cơ quan chủ trì	Nội dung thực hiện	Cơ quan phối hợp	Hình thức văn bản	Thời gian trình
		tải đường sắt đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 vùng ĐBSCL			
5	Bộ Xây dựng	Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng Đồng bằng sông Cửu Long	Các bộ: Kế hoạch & Đầu tư, Quốc phòng, Giao thông Vận tải, Tài nguyên & môi trường, Tài chính, Công thương, Nông nghiệp & phát triển Nông thôn, Văn hóa thể thao & Du lịch, Giáo dục và Đào tạo; Y tế, UBND các địa phương trong vùng	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2015
		Xây dựng chiến lược phát triển hệ thống đô thị vùng ĐBSCL đến năm 2020 tầm nhìn 2030	Các bộ: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông Vận tải	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2015
		Lập quy hoạch cấp nước vùng Đồng bằng sông Cửu Long ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng	Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND các địa phương trong vùng ĐBSCL	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2015
		Xây dựng kế hoạch và đề xuất các dự án phát triển kết cấu hạ tầng vùng liên tỉnh và các đô thị vùng ĐBSCL đến năm 2020	Các Bộ, ngành và các địa phương liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2013
6	Bộ Công Thương	Xây dựng đề án quy hoạch phát triển hệ thống kho phục vụ bảo quản và phân phối hàng hóa cung	Các Bộ, ngành và các địa phương liên quan	Đề án	2014

STT	Cơ quan chủ trì	Nội dung thực hiện	Cơ quan phối hợp	Hình thức văn bản	Thời gian trình
		ứng nguyên liệu cho công nghiệp chế biến ở vùng ĐBSCL đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030			
7	Bộ Thông tin và Truyền thông	Chương trình quốc gia phát triển công nghiệp công nghệ thông tin đến năm 2020	Các Bộ, ngành và các địa phương liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 12/2013
8	Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	Xây dựng chương trình khoa học và công nghệ phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quyết định của Bộ Khoa học và Công nghệ	2013
9	Bộ Tài Nguyên và Môi trường	Rà soát quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 các địa phương vùng Đồng bằng sông Cửu Long	Các Bộ, ngành và các địa phương liên quan	Quyết định của Thủ tướng	2015
		Xây dựng kế hoạch châu thổ sông Cửu Long (trong khuôn khổ Chương trình hợp tác Hà Lan)	Các Bộ, ngành và các địa phương liên quan	Kế hoạch	2013
10	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quy hoạch tổng thể phát triển văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch vùng Kinh tế trọng điểm ĐBSCL đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Các Bộ, ngành và các địa phương liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2014 - 2015
		Xây dựng Trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia Cần Thơ	Các bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, UBND TP. Cần Thơ	Dự án	2013 - 2015

STT	Cơ quan chủ trì	Nội dung thực hiện	Cơ quan phối hợp	Hình thức văn bản	Thời gian trình
		Đề án chuẩn bị và tổ chức đăng cai Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc lần thứ VIII năm 2018 tại tỉnh An Giang và các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL	Các Bộ, ngành và các địa phương liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2014 - 2016
11	Bộ Lao động Thương binh và Xã hội	Xây dựng Đề án giảm nghèo giải quyết việc làm gắn với dạy nghề, tạo việc làm mới cho đồng bào dân tộc Kh'Mer vùng ĐBSCL giai đoạn 2013 - 2020	Các bộ, ngành và các địa phương liên quan	Đề án	Quý IV/2013
		Xây dựng Đề án "Quy hoạch mạng lưới trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề và trung tâm dạy nghề đến năm 2020"	Các bộ, ngành và các địa phương liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 9/2013
12	Ủy ban Dân tộc	Xây dựng tổng thể các chính sách ưu đãi riêng cho đồng bào dân tộc thiểu số Kh'Mer vùng ĐBSCL	Các Bộ, ngành và các địa phương liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2014
13	Bộ Quốc phòng	Quy chế xây dựng công trình trên tuyến biên giới Vùng ĐBSCL	Bộ Ngoại giao	Quy chế	2014
		Quy hoạch chi tiết xây dựng và phát triển các khu kinh tế - quốc phòng theo Quyết định số 1391/ QĐ-TTg ngày 09/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ ở vùng ĐBSCL	Các Bộ, ngành và các địa phương liên quan	Quyết định của Bộ Quốc phòng	2014

STT	Cơ quan chủ trì	Nội dung thực hiện	Cơ quan phối hợp	Hình thức văn bản	Thời gian trình
		Quy hoạch chi tiết đường tuần tra biên giới giai đoạn 2013 - 2020 ở vùng ĐBSCL	Các Bộ, ngành và các địa phương liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2013 - 2014
14	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL	Rà soát lại các quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thành phố; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu của địa phương đến năm 2020 theo tinh thần Kết luận 28-NQ/TW của Bộ Chính trị để bổ sung kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội			
		Xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản cụ thể của địa phương giai đoạn 2014 - 2015 và 2016 - 2020, trong đó xác định rõ các lĩnh vực ưu tiên, giải pháp về huy động và sử dụng vốn cho từng chương trình, dự án trình Chính phủ			
		Cập nhật các dự báo, xem xét lại khả năng hiện thực, xác định lại cơ cấu kinh tế theo hướng phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương; gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm và đảm bảo phát triển bền vững			

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: 080.44946 – 080.44417
Fax: 080.44517
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng